

Số: 625./QĐ-CSCNMT.5

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy tự nguyện áp dụng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY SỐ 5 HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Giấy phép số 635/GP-HĐCNMT ngày 22/07/2022 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội cấp phép hoạt động cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 11/08/2022 của Ủy ban nhân dân Quận Nam Từ Liêm về việc công bố Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 09/05/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Thành lập Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số V Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 20/08/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đổi tên thành Trung tâm Chữa Bệnh Giáo dục Lao động Xã hội số 5 Hà nội;

Căn cứ Quyết định số 6129/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đổi tên thành Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Điều trị Nội trú và Trưởng phòng Điều trị Ngoại trú.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Quy trình cai nghiện ma túy tự nguyện áp dụng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội như sau:

1. Quy trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone gồm 02 nội dung.
2. Quy trình hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng 20 ngày gồm 03 nội dung.



3. Quy trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội gồm 4 nội dung.

Điều 2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Điều 3. Các đồng chí Trưởng các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Trọng Dũng



QUY TRÌNH

Quy trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone
(Kèm theo Quyết định số 625/QĐ-CSCNMT.5 ngày 05 tháng 12 năm 2022
Của Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội)

I. Đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện:

1. Tiêu chuẩn đối tượng tham gia:

- Người nghiện chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị chất dạng thuốc phiện và cam kết tuân thủ điều trị tốt.

Đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi chỉ được điều trị chất dạng thuốc phiện sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật của người đó.

- Không có chống chỉ định với Methadone.

2. Hồ sơ đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện gồm:

- Đơn đăng ký điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Bản sao một trong những giấy tờ sau: Chứng minh thư nhân dân, giấy khai sinh, hộ khẩu hoặc giấy phép lái xe.

- Cam kết tuân thủ điều trị.

- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn ưu tiên (nếu có)

II. Quy trình điều trị Methadone:

1. Nguyên tắc chung:

- Người bệnh phải tự nguyện tham gia điều trị.

- Liều Methadone phải phù hợp với người bệnh dựa trên nguyên tắc bắt đầu với liều thấp, tăng từ từ và duy trì ở liều đạt hiệu quả.

- Điều trị bằng thuốc Methadone là điều trị lâu dài thời gian điều trị phụ thuộc vào từng người bệnh nhưng không dưới 1 năm.

- Điều trị bằng thuốc Methadone cần phải có kết hợp tư vấn hỗ trợ về tâm lý xã hội, các dịch vụ chăm sóc và điều trị y tế khác khi có chỉ định để điều trị đạt hiệu quả.

- Người đứng đầu Cơ sở điều trị chỉ cung cấp thông tin về người bệnh cho các Cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu hoặc người khác khi được sự đồng ý của người bệnh.

2. Tư vấn điều trị:

Tư vấn và hỗ trợ tâm lý gồm:

- Tư vấn cá nhân
- Tư vấn và giáo dục nhóm
- Tư vấn cho gia đình, cá nhân và nhóm hỗ trợ đồng đẳng trước trong và sau quá trình điều trị.

3. Khám lâm sàng và xét nghiệm và chẩn đoán:

a. Nội dung khám lâm sàng:

- Đánh giá sức khỏe toàn trạng
- Đánh giá sức khỏe tâm thần
- Đánh giá các dấu hiệu liên quan đến sử dụng ma túy

Mời khám, hội chẩn với các chuyên khoa khi cần

b. Xét nghiệm:

Xét nghiệm thường quy	Xét nghiệm cần thiết khác
- Xét nghiệm công thức máu: Hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu...	- Xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV
- Xét nghiệm men gan: ALT, AST	- Xét nghiệm chẩn đoán viêm gan B, C
- Xét nghiệm nước tiểu tìm chất dạng thuốc phiện bằng test nhanh	

- Một số xét nghiệm chuyên khoa khi có chỉ định: Chẩn đoán Lao tim mạch, chẩn đoán có thai...

c. Chẩn đoán:

- Chẩn đoán nghiện chất dạng thuốc phiện: Theo “*Hướng dẫn chẩn đoán người nghiện ma túy nhóm Opiats*” của Bộ y tế.
- Chẩn đoán hội chứng cai: Theo “*Hướng dẫn của Bộ y tế và tiêu chuẩn chẩn đoán hội chứng cai chất dạng thuốc phiện*”.

4. Điều trị:

- Xây dựng kế hoạch điều trị và tư vấn.

- Tiến hành cấp thẻ theo mẫu thẻ quy định.

- Điều trị Methadone gồm có các giai đoạn:

4.1: *Giai đoạn dò liều và điều chỉnh liều*: Khởi liều dựa vào mức độ dung nạp chất dạng thuốc phiện và điều chỉnh liều để đạt liều hiệu quả.

4.2: *Giai đoạn duy trì liều*: Khi liều uống đạt hiệu quả tối ưu.

- Liều duy trì thông thường: 60 – 120mg/24h

- Liều duy trì thấp nhất 15mg/24h

Có những trường hợp cần sử dụng liều >120mg/24h thì cần tiến hành hội chẩn theo quy định.

+ Khi đạt liều 120mg/24h mà vẫn cần tăng liều thì phải tiến hành hội chẩn trong cơ sở điều trị.

+ Khi đạt liều >200mg/24h mà vẫn cần tăng liều thì phải tiến hành hội chẩn với bệnh viện tâm thần/ tỉnh/ thành phố và các chuyên khoa có liên quan.

+ Khi đạt liều đến 300mg/24h mà vẫn cần tăng liều thì phải tiến hành hội chẩn với cấp tỉnh, thành phố phải xin ý kiến tham vấn chuyên môn cấp cao hơn.

Liều duy trì có thể thay đổi khi:

- Người bệnh có sử dụng đồng thời chất gây nghiện khác.
- Do tương tác thuốc khi điều trị các bệnh đồng diễn hoặc do có thai dẫn tới thay đổi chuyển hóa, hấp thu và thải trừ.

4.3 *Giảm liều và ngừng điều trị*:

4.3.1 *Giảm liều*: Sau khi điều trị duy trì Methadone (ít nhất 1 năm và khuyến cáo càng dài càng tốt). Khi liều điều trị ổn định; không sử dụng các chất dạng thuốc phiện ổn định về tâm lý xã hội và sự hỗ trợ của gia đình.

- Cơ sở điều trị thảo luận với người bệnh để lập kế hoạch giảm liều, tiến tới ngừng điều trị Methadone.

- Quy trình giảm liều:

+ Bác sĩ khám lâm sàng, tư vấn hỗ trợ bệnh nhân rồi quyết định giảm liều.

+ Mỗi lần giảm liều cách nhau ít nhất 02 tuần.

+ Liều giảm tối đa 1 lần không vượt quá 10% liều đang điều trị.

+ Khi liều Methadone giảm tới 20mg/24h thì tốc độ giảm liều cần phải chậm hơn.

* **Lưu ý**: Trong quá trình giảm liều, nếu bệnh nhân không thích ứng được mà có sử dụng lại chất dạng thuốc phiện thì bác sĩ điều trị xem xét tăng lại liều đến khi đạt liều phù hợp.

4.3.2 Ngừng điều trị:

- Ngừng điều trị tự nguyện: Sau thời gian giảm liều theo quy trình -> ngừng điều trị hoàn toàn Methadone (cần phối hợp với các chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý ít nhất trong vòng 6 tháng).

- Ngừng điều trị bắt buộc:

+ Khi người bệnh xuất hiện các chống chỉ định với Methadone:

+ Người bệnh không tuân thủ các quy định chuyên môn của Cơ sở điều trị.

+ Vi phạm nội quy của Cơ sở điều trị gây mất an ninh trật tự tại Cơ sở điều trị ảnh hưởng đến sự an toàn của nhân viên y tế.

CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY SỐ 5 HÀ NỘI

Căn cứ vào Nghị Quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 5/12/2017 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

1. Đối với bệnh nhân điều trị năm thứ nhất

STT	Dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khám làm hồ sơ bệnh án	lần	1	33,700	33,700
2	Khám khởi liều	lần	1	20,500	20,500
3	Khám định kỳ (theo yêu cầu)	lần	1	15,300	15,300
4	Cấp phát thuốc (30-31)	ngày	1	8,500	8,500
5	Tư vấn cá nhân (không quá 14 lần/ năm)	lần	1	10,000	10,000
6	Tư vấn nhóm (không quá 6 lần/ năm)	lần	1	5,000	5,000
7	Thu tiền bệnh nhân khám lần đầu tháng thứ nhất (tháng 30 ngày)	người	1	337,000	337,000
8	Thu tiền bệnh nhân tháng thứ hai (tháng 30 ngày)	người	1	282,800	282,800

2. Đối với bệnh nhân điều trị năm thứ hai

STT	Dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khám định kỳ (theo yêu cầu)	lần	1	15,300	15,300
2	Cấp phát thuốc (30-31)	ngày	1	8,500	8,500
3	Tư vấn cá nhân (không quá 4 lần/ năm)	lần	1	10,000	10,000
4	Tư vấn nhóm (không quá 4 lần / năm)	lần	1	5,000	5,000
5	Thu tiền bệnh nhân hàng tháng	người	1	274,300	274,300

QUY TRÌNH

Hỗ trợ cắt cơn cai nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng 20 ngày
(Kèm theo Quyết định số 625./QĐ-CSCNMT.5 ngày 05 tháng 12, năm 2022
Của Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội)

I. Tiếp nhận:

- Cán bộ hồ sơ: kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ ;
 - Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Xã về việc đưa đối tượng vào Cơ sở.
 - Đơn xin cai nghiện, căn cước công dân.
 - Phiếu kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy (nếu có) .
 - Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú (nếu có).
 - Bản tự nhận là người nghiện ma túy (nếu có).
- Cán bộ y tế:
 - Khám đánh giá tình trạng sức khỏe nếu đủ điều kiện về sức khỏe thì đồng ý tiếp nhận.
- Cán bộ bảo vệ:
 - Kiểm tra phòng chống thâm lậu.
 - Thay tư trang, ký gửi đồ dùng và tư trang (nếu có)
- Tổ trưởng tổ tiếp nhận: tập hợp hồ sơ căn cứ quy định của pháp luật làm thủ tục tiếp nhận. Tổng hợp báo cáo xin ý kiến Giám đốc Cơ sở xem xét quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận.
 - Phối hợp với cán bộ hành chính tư vấn và thu phí sử dụng dịch vụ.

II. Điều trị cắt cơn giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác.

- Trưởng phòng Điều trị Ngoại trú đánh giá, phân loại sức khỏe để xây dựng kế hoạch điều trị phối hợp.
- Lập hồ sơ bệnh án ra y lệnh điều trị (do Bác sỹ, y sỹ ra y lệnh) đồng thời bàn giao cho cán bộ theo dõi quản lý tại buồng khu vực cắt cơn.
- Tiến hành xác định tình trạng nghiện:
 - Cán bộ y tế theo dõi sát hội chứng cai xác định tình trạng nghiện chất ma túy sử dụng của bệnh nhân đối với nhóm opiat là 03 ngày, đối với nhóm ma túy tổng hợp là 05 ngày.
- Điều trị:



- Cán bộ y tế theo dõi sát hàng ngày diễn biến tình trạng sức khỏe để có biện pháp điều trị thích hợp, tư vấn tâm lý trước khi điều trị cắt con giải độc.

- Thực hiện pháp đồ điều trị theo các quy định hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế kết hợp với sử dụng thuốc, kết hợp điều trị cắt con giải độc với điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh cơ hội khác.

- Cán bộ y tế hướng dẫn kết hợp điều trị với tập luyện thể dục thể thao, tư vấn sức khỏe, quy chế của đơn vị, tư vấn về tác hại của ma túy và các biện pháp phòng chống tái nghiện, kiến thức pháp luật.

III. Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng kết thúc hợp đồng dịch vụ.

- Đánh giá tình trạng sức khỏe thể chất, tâm thần của người cai nghiện ma túy.

- Tư vấn các biện pháp phòng chống tái nghiện cho người nghiện ma túy, kỹ năng từ chối sử dụng ma túy khi tái hòa nhập cộng đồng.

- Cung cấp thông tin về biện pháp quản lý tại gia đình cộng đồng và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người sau cai nghiện sau cai nghiện ma túy.

- Hướng dẫn người cai nghiện ma túy xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện ma túy.

- Đủ thời gian hỗ trợ cắt con cai nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng theo quy định Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội tiến hành làm biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ, biên bản bàn giao học viên cho công an xã, phường, thị trấn hoặc gia đình.

- Giám đốc Cơ sở cấp giấy chứng nhận hoàn thành cắt con nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cộng đồng.



CHI PHÍ DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ THỜI GIAN 20 NGÀY

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1	Tiền ăn (3 bữa/ ngày)	800,000	Ăn sáng : 5.000* 20 bữa = 100.000đ. Ăn chính : 17.500* 4 bữa = 700.000đ
2	Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe (điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần , điều trị các bệnh lý khác cho người nghiện)	650,000	
3	Tiền vận dụng sinh hoạt cá nhân	670,500	
4	Tiền điện, nước sinh hoạt	80,000	
	Tổng	2,200,500	

Ghi chú: Nếu người nghiện có nhu cầu mua thêm các hàng hóa, vật dụng cá nhân..... Thì liên hệ với căng tin dịch vụ của cơ sở.

QUY TRÌNH

Cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 625/QĐ-CSCNMT.5 ngày 05 tháng 12 năm 2022
Của Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội)

I. Tiếp nhận phân loại:

- Cán bộ hồ sơ: kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ
 - 01 Bản đăng ký tự nguyện cai nghiện (theo mẫu).
 - 01 Bản phô tô một trong các giấy tờ tùy thân: Căn cước công dân, hộ chiếu, giấy khai sinh.
 - Phiếu kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy (nếu có) .
 - Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú (nếu có).
 - Bản tự nhận là người nghiện ma túy (nếu có).
- Cán bộ y tế:
 - Khám đánh giá tình trạng sức khỏe nếu đủ điều kiện về sức khỏe thì đồng ý tiếp nhận.
- Cán bộ bảo vệ:
 - Kiểm tra phòng chống thâm lậu, thay tư trang, ký gửi đồ dùng và tư trang (nếu có).
- Tổ trưởng tổ tiếp nhận: tập hợp hồ sơ căn cứ quy định của pháp luật làm thủ tục tiếp nhận. Tổng hợp báo cáo xin ý kiến Giám đốc Cơ sở xem xét quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận.
 - Phối hợp với cán bộ hành chính tư vấn và thu kinh phí theo quy định.
- Ngay sau khi tiếp nhận:
 - Cán bộ quản lý hồ sơ kiểm tra đối chiếu lập danh mục hồ sơ, lập túi hồ sơ học viên đăng ký vào sổ theo dõi, thống kê các thông tin phân loại vào sổ đăng ký tiếp nhận, máy tính.
 - Trưởng phòng Điều trị Ngoại trú đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe để có kế hoạch điều trị phù hợp.
 - Cán bộ phụ trách học viên đánh giá phân loại để xây dựng kế hoạch điều trị cai nghiện hiệu quả, bố trí buồng, tầng ở phù hợp với kết quả phân loại.

II. Điều trị cắt cơn giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác

- Trưởng phòng Điều trị Ngoại trú đánh giá, phân loại sức khỏe để xây dựng kế hoạch điều trị phối hợp.
- Lập hồ sơ bệnh án ra y lệnh điều trị (do Bác sỹ, y sỹ ra y lệnh) đồng thời bàn giao cho cán bộ theo dõi quản lý tại tầng khu vực cắt cơn.

3. Tiến hành xác định tình trạng nghiện:

- Cán bộ y tế theo dõi sát hội chứng cai xác định tình trạng nghiện chất ma túy sử dụng của bệnh nhân đối với nhóm opiat là 03 ngày, đối với nhóm ma túy tổng hợp là 05 ngày.

4. Điều trị:

- Cán bộ y tế theo dõi sát hàng ngày diễn biến tình trạng sức khỏe để có biện pháp điều trị thích hợp, tư vấn tâm lý trước khi điều trị cắt cơn giải độc.

- Thực hiện pháp đồ điều trị theo các quy định hướng dẫn chuyên môn của bộ y tế kết hợp với sử dụng thuốc, điều trị cắt cơn giải độc với điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh cơ hội khác.

- Cán bộ y tế hướng dẫn kết hợp điều trị với tập luyện thể dục thể thao, tư vấn sức khỏe theo quy chế của đơn vị, tư vấn về tác hại của ma túy và các biện pháp phòng chống tái nghiện, kiến thức pháp luật.

- Ngay khi kết thúc thời gian cắt cơn giải độc Trường phòng Điều trị Ngoại trú tổng hợp bệnh án của học viên thống nhất với Trường phòng Điều trị Nội trú tham mưu quyết định điều chuyển, trình giám đốc Cơ sở ký quyết định điều chuyển về các đội quản lý học viên.

- Trường phòng Điều trị Nội trú (tư vấn giáo dục tái hòa nhập cộng đồng) phối hợp với đội trưởng đội quản lý học viên tiếp tục tiến hành đánh giá phân loại để phân bổ ở theo đúng quy định, giao cho cán bộ phụ trách tiến hành lập hồ sơ quản lý theo dõi tư trang, kết quả phấn đấu rèn luyện, đánh giá sàng lọc bộ chỉ số ASI xây dựng kế hoạch học tập, văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

III. Tư vấn giáo dục:

- Căn cứ tình trạng nghiện ma túy, tình trạng sức khỏe; độ tuổi, trình độ học vấn, giám đốc Cơ sở duyệt sắp xếp vào đội, tổ phù hợp với yêu cầu của công tác tư vấn giáo dục, trị liệu phục hồi, giao cho cán bộ trực tiếp phụ trách.

- Phòng Điều trị Nội trú phối hợp với các đội quản lý xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình cai nghiện về các lĩnh vực hoạt động như văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trị liệu về tâm lý, sức khỏe, giáo dục pháp luật, giáo dục về hành vi nhân cách và các dịch vụ hỗ trợ.

- Học viên cai nghiện nếu bị ốm được điều trị tại phòng Điều trị Ngoại trú của Cơ sở. Trường hợp bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị của Cơ sở thì được đưa đi bệnh viện hoặc đưa về gia đình để điều trị.

- Học viên được tham gia lao động trị liệu thay đổi nhận thức, giá trị bản thân, theo quy định của Cơ sở và được hưởng thành quả lao động theo quy định .

- Học viên được thăm thân tại nhà thăm gặp của Cơ sở một tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 thân nhân. Học viên có vợ được Giám đốc Cơ sở xem xét cho phép thăm gặp tại phòng riêng.

- Học viên được gửi thư, nhận tiền, quà (theo quy định). Cơ sở có trách nhiệm kiểm tra thư và quà trước khi trao cho học viên. Riêng tiền hoặc các giấy

tờ có giá trị phải gửi vào bộ phận lưu ký và được sử dụng theo quy chế của đơn vị.

- Trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở học viên có thành tích thì được xem xét khen thưởng. Nếu có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy thì xem xét kỷ luật.

IV. Tái hòa nhập cộng đồng

- Hàng tháng cán bộ hồ sơ lập danh sách học viên chuẩn bị hết thời gian cai nghiện báo cáo Trưởng phòng Điều trị Nội trú (tư vấn tái hòa nhập cộng đồng).

- Trưởng phòng Điều trị Nội trú lập danh sách đồng thời phối hợp với phòng Công tác Cộng đồng xây dựng kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho học viên trình Giám đốc Cơ sở phê duyệt.

- Kết thúc thời gian cai nghiện tại Cơ sở, cán bộ hồ sơ tổng hợp kết quả phân đấu và rèn luyện của học viên tham mưu cho Trưởng phòng trình Giám đốc ký quyết định cấp giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Tiến hành bàn giao học viên cho gia đình, địa phương và cộng đồng tiếp tục quản lý sau cai nghiện ma túy. Gửi 01 bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học viên cư trú.



CÁC KHOẢN KINH PHÍ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ VÀ NGƯỜI CẢI NGHIỆN PHẢI ĐÓNG GÓP 06 THÁNG

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền		Tổng cộng
			NSNN hỗ trợ 06 tháng	Gia đình đóng góp	
1	Tiền ăn (ăn chính + ăn sáng) Ngân sách hỗ trợ 834.400 đ/ 1 tháng. Gia đình đóng góp 357.600/1 tháng	06	5,006,400	2,145,600	7,152,000
2	Tiền thuốc: bao gồm thuốc cắt cơn + xét nghiệm ma túy/1 lần vào điều trị. Ngân sách hỗ trợ 450.000 đ/ 1 lần vào điều trị. Gia đình đóng góp 200.000đ/ 1 lần vào điều trị	06	450,000	200,000	650,000
3	Điện, nước, vệ sinh, sát trùng: Ngân sách hỗ trợ 70.000đ/ tháng. Gia đình đóng góp 10.000đ/ tháng.	06	420,000	60,000	480,000
4	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT : 10.000Đ/ tháng	06	60,000	0	60,000
5	Vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết : Ngân sách hỗ trợ 469.350đ/ 1 lần. Gia đình đóng góp 201.150đ/ 1 lần.	06	469,350	201,150	670,500
	Tổng cộng		6,405,750	2,606,750	9,012,500

HÀNH PHỐ